

Bản án số: 07/2024/HS-PT

Ngày: 15 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 104/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Quang H và đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Phạm Quang H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/7/1973, tại Sông C, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Quang D; Con bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D1, có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Đức H2 – Luật sư Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

Chị Đặng Thị M, sinh năm 1986. (có mặt)

Nơi cư trú: TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2021, Phạm Quang H cùng anh Lưu Trọng T1 (sinh năm 1977, trú tại tổ D, phường Đ, thành phố T), anh Phan Tiến D2 (sinh năm 1978, trú tại tổ E, phường P, thành phố T), anh Nguyễn Lê Q (sinh năm 1975, trú tại tổ G, phường P, thành phố T) uống bia tại quán N của gia đình anh Phạm Văn H3. Cạnh bàn của H có anh Dương Văn H1 đang ngồi uống bia. Quá trình uống bia, anh H1 sang bàn H mời bia mọi người, nhưng do đã uống nhiều và mọi người chuẩn bị ra về nên đã từ chối, anh H1 nghĩ mọi người không tôn trọng mình nên đã phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi và xô xát đánh nhau với H, quá trình xô xát, anh Hậu vật H ngã xuống nền nhà và H1 dùng tay cầm 01 chiếc cốc thủy tinh ném vào đầu H, làm cốc rơi xuống nền quán vỡ, mảnh vỡ cốc văng trúng vào cung lông mày phải của anh Lưu Trọng T1 đang đi đến. Lúc này, do bị H1 ném đầu nên H đứng dậy, cầm 01 chai bia nhãn hiệu Hà Nội, loại chai bằng thủy tinh (chưa qua sử dụng) ở trong két, ném trúng vào vùng thái dương bên phải của anh H1. Sau đó thì mọi người đến can ngăn, sự việc chấm dứt. H đưa anh T1 đi sơ cứu vết thương ở cung lông mày bên phải, anh Hậu bị chảy máu vùng đầu được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thành phố S, khâu vết thương và đến bệnh viện C, sau đó đến Bệnh viện T2 điều trị, đến ngày 26/5/2021 ra viện.

Sau khi vụ án xảy ra, Công an phường B đến lập biên bản sự việc phối hợp Cơ quan điều tra Công an thành phố S khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 mảnh vỡ cốc thủy tinh KT (0,1 x 0,007)m; 01 chai bia nhãn hiệu Hà Nội, dung tích 450ml, chưa mở nắp, phần giấy bạc bọc nắp và cổ chai bị rách một phần KT (5,8x5)cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 423/TgT ngày 11/6/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y đối với anh Lưu Trọng T1, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: *Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%; Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 425/TgT ngày 11/6/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y đối với Phạm Quang H, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: *Hiện tại không có dấu vết của thương tích; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%; Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 438/TgT ngày 14/9/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y đối với anh Dương Văn H1, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: *Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm);* Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 107/KLGĐ ngày 05/4/2022 của V - Bộ Y1 đối với Dương Văn H1, kết luận: *Trước, trong khi xảy ra vụ việc ngày 25/4/2021 đối tượng Dương Văn H1 không có bệnh tâm thần; Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng bị bệnh các rối loạn phân ly vận động; Theo phân loại bệnh quốc tế lần 10 năm 1992 bệnh có mã số F44.4; Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm (điều trị không ổn định); Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần bổ sung theo trung cầu số 410/KLGĐ ngày 02/12/2022 của V – Bộ Y1, kết luận: Các rối loạn phân ly vận động là một bệnh lý với những thể bệnh phổ biến như mất khả năng cử động toàn bộ hoặc một phần của một chi hoặc nhiều chi, liệt có thể một phần với các cử động yếu ớt hoặc chậm chạp hoặc liệt hoàn toàn, mất phối hợp có thể rõ rệt, đặc biệt ở chân đưa đến dáng đi kỳ lạ hoặc không có khả năng đứng được, không đi được, run rẩy hoặc rung một hoặc nhiều chi hoặc toàn bộ cơ thể, vong hành, mất vận động, mất tiếng, nói khó, loạn động hoặc liệt. Đây là một bệnh lý xuất hiện sau sự kiện gây sang chấn về tâm lý. Bệnh thường xuất hiện ở những người có nhân cách yếu.

Đối với trường hợp đối tượng Dương Văn H1, việc đối tượng bị gây thương tích ngày 25/4/2021 không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc đối tượng mắc bệnh các rối loạn phân ly vận động. Việc đối tượng bị gây thương tích ngày 25/4/2021 dẫn đến đối tượng bị sang chấn về tâm lý là nguyên nhân dẫn đến bệnh các rối loạn phân ly vận động.

Tại thời điểm giám định, đối tượng Dương Văn H1 bị bệnh Các rối loạn phân ly vận động. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F44 4. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm (điều trị không ổn định). Căn cứ điểm 3 mục XI bảng 4 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bệnh, rối loạn tâm thần và hành vi sử dụng trong giám định pháp y theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh lý tâm thần gây ra trên đối tượng Dương Văn H1 là 23% (*Hai mươi ba phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 438/TGT ngày 14/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với đối tượng Dương Văn H1 là 1% (*một phần trăm*).

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 và Áp dụng theo công văn số 7152/BYT-KCB ngày 28/9/2015 của Bộ Y1 thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Dương Văn H1 tại thời điểm giám định là **24%** (Hai mươi tư phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị M đại diện của bị hại (anh Dương Văn H1) yêu cầu bị cáo Phạm Quang H phải bồi thường với tổng số tiền là 614.559.591 đồng. Ngoài ra, chị Mến yêu c bị cáo H phải bồi thường tổn thất cho anh H1 và gia đình đến khi bình phục số tiền là 18.500.000 đồng/01 tháng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 128.985.000 đồng, được trừ số tiền đã nộp tại Chi cục THADS thành phố S là 10.000.000 đồng. Còn phải bồi thường tiếp số tiền 118.985.000 đồng

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 22/9/2023, bị cáo Phạm Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại. Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo về phần bồi thường, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

- Xét kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại về hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định toàn bộ thương tích của bị hại do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 30

tháng tù là phù hợp, không nặng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào mới đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo tăng hình phạt theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại.

Về phần bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, chi phí hợp lý, tiền viện phí, bồi dưỡng sức khỏe, thu nhập bị giảm sút, tiền thuê xe, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 214.975.000 đồng; trừ phần lỗi của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 128.985.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ xem xét về phần bồi thường.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại về hình phạt cũng như phần bồi thường.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, trong vụ án này bị hại là người có lỗi với bị cáo trước, sau đó bị cáo mới gây thương tích cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã nộp một khoản tiền để bồi thường, Chính quyền địa phương xác nhận đơn xin hưởng án treo cho bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình và lao động lấy tiền bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với các ý kiến của Luật sư, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2021, tại quán N, thuộc TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, do có mâu thuẫn cá nhân trong quá trình mời nhau uống bia (anh Dương Văn H1 mời bia nhưng bị cáo H và một số người bạn bị cáo không uống), nên dẫn đến tranh cãi, xô xát. Quá trình xô xát, anh H1 đã xô đẩy làm bị cáo H ngã xuống đất và cầm cốc thủy tinh ném vào đầu bị cáo làm chiếc cốc bị vỡ, mảnh cốc vỡ văng trúng vào cung lông mày phải của anh T1 dẫn đến thương tích. Ngay sau đó bị cáo H đã cầm 01 chai bia Hà Nội, loại chai bằng thủy tinh, chưa qua sử dụng (là hung khí nguy hiểm) ném trúng vào đầu anh H1. Hậu quả làm cho anh H1 bị thương tích phải đi điều trị tại Trung tâm y tế thành phố S, bệnh viện C, bệnh viện T2 đến ngày 26/5/2021 thì ra viện, qua giám định, anh Hậu bị tổn hại sức khỏe với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là **24%**.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại về phần hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị hại cũng không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại.

Về phần bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí, viện phí, bồi dưỡng sức khỏe, thu nhập bị giảm sút, ngày công không lao động được, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần..., mức độ lỗi của các bên. Đã buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 128.985.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm tài liệu, hóa đơn, chứng từ nào khác liên quan đến việc điều trị, thuốc men của bị hại, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại về phần bồi thường.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang H và đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo bồi thường cho anh Dương Văn H1 (đại diện hợp pháp là chị Đặng Thị M) số tiền 128.985.000 đồng, được trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục THADS thành phố S, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền số 0000478 ngày 24/7/2023; bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền **118.985.000 đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- TAND TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

